

Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 31 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Pờ Thị N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà 42, tổ 12, phường Q, thành phố L, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 129, đường Nguyễn Trãi, tổ 9, phường Q, thành phố L, tỉnh L.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung là cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 18/01/2015 và cháu Phạm Văn D, sinh ngày 23/7/2017 với số tiền 2.000.000 đồng/tháng (mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày mùng 10 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 10/02/2024 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về án phí: Nguyên đơn chị Pờ Thị N được miễn toàn bộ án phí yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Anh Phạm Văn H pH chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Nga**